

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HS-ST  
Ngày 15-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kim Sa Pha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Vương và ông Trần Văn Hường – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 và 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/TLST – HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/HSST – QĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh G, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 372, đường T, khóm A, Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số 295A, đường N, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn ThAh H và bà Thái Thị Kim T; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án và tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 23/9/2021 cho đến nay. (có mặt)

***- Người bào chữa của bị cáo:*** Luật sư Bạch Sỹ Chất – Văn phòng luật sư Bạch Sỹ Chất, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 181/9, đường

Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 3, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Đinh Long H, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Nghệ A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31, đường D8, khu A, khóm D, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Bạc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.(có mặt)

3. Nguyễn Nam H1, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22/25, đường N, khóm A, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Trần Thị X; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/11/2017, bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền là 1.500.000 đồng (bị cáo đã nộp phạt xong); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.(có mặt)

4. Nguyễn Anh K, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15, đường số 6, Khu A, đường T, khóm A, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn ThAh S (đã chết) và bà Trần Thị N; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.(có mặt)

5. Trịnh Hữu L, sinh năm 1953. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn M, Huyện N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh H (đã chết) và bà Trần Thị D; Bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.(có mặt)

6. Nguyễn Phi H2, sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tiền GiAg. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 388, đường L, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Số 96, đường số 01, Khu B, đường T, khóm A, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kinh doanh – Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng Th (đã chết); Bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.(có mặt)

7. Nguyễn Văn C, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 478, đường L, khóm C, phường X,

thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.(có mặt)

8. Nguyễn Trường A, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 47/67, đường N, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Số 647/48, đường T, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Trịnh Kim H; Bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Bảo X, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 295A, đường L, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Tiến V, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 95, tỉnh lộ A, ấp H, thị trấn N, Huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công An tỉnh Sóc Trăng kết hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công An thành phố Sóc Trăng bắt quả tang Nguyễn Thanh G, Đinh Long H, Nguyễn Anh K, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Phi H2, Trịnh Hữu L, Nguyễn Trường A, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Tuấn Vỹ có hành vi đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh bài xập xám ăn thua bằng tiền tại Câu lạc bộ bi da “Sông Trăng”, số 95A, đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, do G làm chủ. Qua kiểm tra, tại chiếu bạc ở phòng khách, thu giữ các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: tiền Việt Nam 3.360.000 đồng tại chiếu bạc; 11 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 01 cái bàn gỗ, hình chữ nhật; 01 tấm vải màu xanh; 01 cuốn tập kẻ caro; 01 cây bút mực màu xanh; 01 cái ghế bằng gỗ dài; 02 cái ghế bằng gỗ; Tiền thu giữ trên người của G 4.120.000 đồng; Tiền thu giữ trên người của H 4.990.000 đồng; Tiền thu giữ trên người của K 8.790.000 đồng; Tiền thu giữ trên người của H1 2.910.000 đồng. Tại chiếu bạc ở phòng “Vip Room” thu giữ: 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 07 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 01 cái bàn gỗ, hình chữ nhật; 01 tấm vải màu xanh phía trên bàn; 01 cuốn tập kẻ caro; 01 cây bút mực màu xanh; 04 cái ghế Inox, loại xếp, màu xanh; Tiền thu giữ trên người của H2 16.500.000 đồng; Tiền thu giữ trên người của C 63.700.000 đồng; Tiền thu giữ trên người của L 9.000.000 đồng; Tiền thu giữ trên người của A 18.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra được biết: vào khoảng hơn 10 giờ 00 phút ngày 02 tháng 4 năm 2021, H1, H, K đến Câu lạc bộ bi da “Sông Trăng” để chơi bi da. Khi đến nơi thì không còn bàn trống nên G, H1, H, K rủ nhau chơi binh xập xám ăn thua bằng tiền. G chuẩn bị bài tây 52 lá, sổ caro và bút mực để ghi điểm. Cách thức chơi, tỉ lệ thắng thua mỗi ván như sau: 52 lá bài được chia làm 04 tụ đều nhau cho 04 người chơi, mỗi người một tụ có 13 lá bài, mỗi tụ được phân chia ra làm 3 chi, chi lớn ăn chi bé, mỗi chi thắng, thua với số tiền 30.000 đồng. Mỗi người xoay vòng làm cái 03 ván. Mỗi ván số chi thắng, thua được ghi vào sổ caro và chữ số ký tự tương đương với số chi thắng, thua, người thắng được ghi dấu “+” trước ký tự, người thua được ghi dấu “-” trước ký tự. Chơi đến khi ai thua trước 50 chi thì kết thúc trận, người thua sẽ chung tiền cho người thắng tương ứng với số chi đã thua được ghi trong sổ. Kết thúc chơi, ai thắng sẽ trả tiền bài cho G, mỗi bộ bài là 20.000 đồng. G, H1, H và K tham gia đánh bài liên tục cùng nhau được 30 ván, đAg chung tiền ăn thua thì bị bắt. Cụ thể như sau:

- G tham gia đánh bạc 30 ván bài, thua 121 chi, tương đương thua số tiền 3.630.000 đồng ( $121 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 3.630.000 \text{ đồng}$ ), thắng được 63 chi tương đương số tiền 1.890.000 đồng ( $63 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 1.890.000 \text{ đồng}$ ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì G còn thua số tiền 1.740.000 đồng ( $58 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 1.740.000 \text{ đồng}$ ).

- H tham gia đánh bạc 30 ván bài, thua 105 chi, tương đương thua số tiền 3.150.000 đồng ( $105 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 3.150.000 \text{ đồng}$ ), thắng được 53 chi tương đương số tiền 1.590.000 đồng ( $53 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 1.590.000 \text{ đồng}$ ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì H còn thua số tiền 1.560.000 đồng ( $52 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 1.560.000 \text{ đồng}$ ).

- H1 tham gia đánh bạc 30 ván bài, thua 68 chi, tương đương thua số tiền 2.040.000 đồng ( $68 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 2.040.000 \text{ đồng}$ ), thắng được 149 chi tương đương số tiền 4.470.000 đồng ( $149 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 4.470.000 \text{ đồng}$ ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì H1 thắng được số tiền 2.430.000 đồng ( $81 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 2.430.000 \text{ đồng}$ ).

- K tham gia đánh bạc 30 ván bài, thua 85 chi, tương đương thua số tiền 2.550.000 đồng ( $85 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 2.550.000 \text{ đồng}$ ), thắng được 114 chi tương đương số tiền 3.420.000 đồng ( $114 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 3.420.000 \text{ đồng}$ ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì K thắng được số tiền 870.000 đồng ( $29 \text{ chi} \times 30.000 \text{ đồng} = 870.000 \text{ đồng}$ ).

Như vậy, trong ngày 02 tháng 4 năm 2021, G đánh bạc thua số tiền 1.740.000 đồng; H đánh bạc thua số tiền 1.560.000 đồng; H1 đánh bạc thắng được số tiền 2.430.000 đồng, K đánh bạc thắng được số tiền 870.000 đồng. Ngoài ra, qua điều tra được biết, G bỏ ra số tiền 1.740.000 đồng để đánh bạc, H bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc; K bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc; H1 bỏ ra 1.500.000 đồng. Như vậy tổng số tiền G, H1, H và K tham gia đánh bạc với nhau là 6.740.000 đồng.

Tại chiếu bạc ở phòng “Vip Room”, qua điều tra được biết, vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02 tháng 4 năm 2021, L, C, A và H2 gặp nhau ở Câu lạc bộ

bì da “Sông Trăng”, số 95A, đường N, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, sau đó rủ nhau chơi binh xập xám ăn thua bằng tiền. G chuẩn bị phòng, bài tây 52 lá, số caro và bút mực ghi điểm, cho L, C, A và H2 chơi đánh bạc. Cách thức chơi, giống như chiếu bạc G, H1, H, K chơi, còn số tiền cá cược thắng, thua mỗi chi là 20.000 đồng. Kết thúc chơi, trong 04 người chơi, bài ai “bãi” tức là bài có 13 lá bài từ lá 2 đến A và đồng chất hoặc 13 lá bài cùng 1 màu (đen hoặc đỏ) hoặc 12 lá bài cùng màu (đen hoặc đỏ) và 1 lá duy nhất khác màu hoặc có 5 đôi và 3 lá bài giống nhau hoặc 6 đôi trong 13 lá bài hoặc 3 sảnh tại cả 3 chi, thì người “bãi” sẽ phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng nhân với ván “bãi”, sau đó đưa lại cho G. L, C, A và H2 tham gia đánh bài liên tục cùng nhau được 34 ván, thì bị bắt. Cụ thể như sau:

- L tham gia đánh bạc 34 ván bài, thua 70 chi, tương đương thua số tiền 1.400.000 đồng ( $70 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 1.400.000 \text{ đồng}$ ), thắng được 62 chi tương đương số tiền 1.240.000 đồng ( $62 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 1.240.000 \text{ đồng}$ ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì L còn thua số tiền 160.000 đồng ( $08 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 160.000 \text{ đồng}$ ).

- H2 tham gia đánh bạc 34 ván bài, thua 82 chi, tương đương thua số tiền 1.640.000 đồng ( $82 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 1.640.000 \text{ đồng}$ ), thắng được 103 chi tương đương số tiền 2.060.000 đồng ( $103 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 2.060.000 \text{ đồng}$ ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì H2 thắng được số tiền 420.000 đồng ( $21 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 420.000 \text{ đồng}$ ).

- C tham gia đánh bạc 34 ván bài, thua 115 chi, tương đương thua số tiền 2.300.000 đồng ( $115 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 2.300.000 \text{ đồng}$ ), thắng được 47 chi tương đương số tiền 940.000 đồng ( $47 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 940.000 \text{ đồng}$ ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì C còn thua số tiền 1.360.000 đồng ( $68 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 1.360.000 \text{ đồng}$ ).

- A tham gia đánh bạc 34 ván bài, thua 66 chi, tương đương thua số tiền 1.320.000 đồng ( $66 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 1.320.000 \text{ đồng}$ ), thắng được 121 chi tương đương số tiền 2.420.000 đồng ( $121 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 2.420.000 \text{ đồng}$ ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì A thắng được số tiền 1.100.000 đồng ( $55 \text{ chi} \times 20.000 \text{ đồng} = 1.100.000 \text{ đồng}$ ).

Như vậy, trong ngày 02 tháng 4 năm 2021, L đánh bạc thua số tiền 160.000 đồng; H2 đánh bạc thắng số tiền 420.000 đồng; C đánh bạc thua số tiền 1.360.000 đồng, A đánh bạc thắng được số tiền 1.100.000 đồng. Ngoài ra, qua điều tra được biết, L bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, H2 bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, A bỏ ra theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, C bỏ ra số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền L, C, A và H2 tham gia đánh bạc với nhau là 6.700.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ: 14 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 13 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 02 cái bàn gỗ, hình chữ nhật; 02 tấm vải màu xanh; 02 cuốn tập kẻ caro; 02 cây bút mực màu xanh; 01 cái ghế dài bằng bìa gỗ; 02 cái ghế gỗ; 04 cái ghế Inox, loại xếp, màu xanh; Tạm giữ tại chiếu bạc tiền Việt Nam 3.360.000 đồng. Tạm giữ của G: tiền Việt Nam 4.120.000

đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; Tạm giữ của H1: tiền Việt Nam 2.910.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ và 01 xe mô tô biển số 83P3-36.881; Tạm giữ của H: tiền Việt Nam 4.990.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen; Tạm giữ của K: tiền Việt Nam 8.790.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen và 01 xe mô tô biển số 83P3-84.845; Tạm giữ của Nguyễn Văn Tiến Vỹ: tiền Việt Nam 16.080.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ODDA; Tạm giữ của H2: tiền Việt Nam 16.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen và 01 xe mô tô biển số 83P1-766.35; Tạm giữ của C: tiền Việt Nam 63.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 xe mô tô biển số 65G1-074.97; Tạm giữ của L: tiền Việt Nam 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng, 01 xe mô tô biển số 83P2-941.58; Tạm giữ của A: tiền Việt Nam 18.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, 01 xe mô tô biển số 83P2-115.44. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ và trao trả: 01 xe mô tô biển số 83P1-766.35 cho bà Huỳnh Thị Bé; Trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng cho bị can L; Trao trả 01 xe mô tô biển số 83P2-941.58 cho Trịnh Tiểu Quyên; Trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu ODDA cho Nguyễn Văn Tiến Vỹ; Trao trả 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO cho bị can G; Trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, cho bị can H; Trao trả 01 xe mô tô biển số 83P3-368.81 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ cho bị can H1; Trao trả 01 xe mô tô biển số 83P3-848.45 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen cho bị can K; Trao trả 01 xe mô tô biển số 83P2-115.44 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng cho bị can A; Trao trả 01 xe mô tô biển số 65G1-074.97, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen cho bị can C.

Đến ngày 28-5-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Các quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về “Tội gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 và “Tội đánh bạc” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thanh G; Về “Tội đánh bạc” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A.

Tại bản cáo trạng số **107/CT-VKS.TPST** ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh G về “Tội đánh bạc” và “Tội gá bạc” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A về “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thanh G, Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo Nguyễn Thanh G, Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K thừa nhận đánh bạc với nhau tại chiếu bạc phòng khách, với hình thức đánh bài xập xám, ăn thua với nhau 30.000 đồng/chi, các bị cáo đánh bạc với nhau khoảng 30 ván chơi thì bị bắt, với tổng số tiền bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo dùng để đánh bạc với nhau là 6.740.000 đồng. Còn các bị cáo Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A thừa nhận đánh bạc với nhau tại chiếu bạc phòng “Vip Room”, với hình thức đánh bài xập xám, ăn thua với nhau 20.000 đồng/chi, tại chiếu bạc này các bị cáo đánh bạc với nhau được khoảng 34 ván chơi thì bị bắt, với tổng số tiền bị bắt quả tang trên người các bị cáo dùng để đánh bạc với nhau là 6.700.000 đồng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất, cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, sửa đổi sai lầm và chăm sóc cho gia đình, do các bị cáo đánh bạc với nhau chỉ mang tính giải trí, không có ăn thua xác phạt với nhau.

Còn đối với tội gá bạc, bị cáo Nguyễn Thanh G không thừa nhận hành vi gá bạc cho các bị cáo khác đánh bạc với nhau, bị cáo cho rằng bị cáo không chuẩn bị địa điểm (02 căn phòng), cũng như các dụng cụ dùng để đánh bạc như 27 bộ bài tây (loại bài 52 lá), bàn, ghế, 02 cuốn tập, 02 cây viết để ghi điểm tính tiền ăn thua giữa các con bạc với nhau, mà các vật chứng này là có sẵn tại câu lạc bộ bi da Sông Trăng của bị cáo làm chủ, để phục vụ cho khách đến chơi bi da, cũng như việc các bị cáo H2, L, C, A đánh bạc tại chiếu bạc trong phòng VipRoom là do các bị cáo này tự lấy bài, sỏ, viết để ghi điểm, bị cáo hoàn toàn không biết 04 bị cáo này đánh bạc với nhau vì lúc đó bị cáo đang đánh bạc với các bị cáo H, H1 và K. Đồng thời, bị cáo cũng không có thu tiền xâu đối với 04 bị cáo này vào ngày bị bắt quả tang tAg 02-4-2021, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội dAh gá bạc cho bị cáo. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đơn chiếc, bản thân bị cáo và cha của bị cáo bị bệnh hiểm nghèo phải thường xuyên đi thành phố Hồ Chí Minh điều trị bệnh, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo xin được tại ngoại để điều trị bệnh.

Tại phiên tòa hôm nay, luật sư Bạch Sỹ Chất bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh G thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo G về tội danh đánh bạc. Còn đối với việc truy tố bị cáo G về tội gá bạc là chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách quan của tội phạm gá bạc. Bởi vì, bị cáo G không có cho các bị cáo H2, L, C, A đánh bạc trong phòng VipRoom mà do các bị cáo này tự rủ với nhau đánh bạc, cũng như lấy bài, sỏ, viết để đánh bạc với nhau, bị cáo G cũng không biết các bị cáo này đang đánh bạc trong phòng và không có thu tiền xâu đối với các con bạc đánh bạc tại câu lạc bộ bi da Sông Trăng của bị cáo G làm chủ, việc các bị cáo khác trả tiền bài cho bị cáo G 01 bộ 20.000 đồng khi bãi là do các bị cáo tự thỏa thuận với nhau vì các bị cáo này tự lấy bài của G mua để sẵn cho khách đến chơi bi da.



Ngoài ra, đối với tội gá bạc thì dù các bị cáo khác đánh bạc với nhau tại địa điểm do G làm chủ, quản lý nhưng điều luật không bắt buộc G phải biết có người khác đánh bạc tại địa điểm của mình quản lý, để quy chụp bị cáo G gá bạc như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng như bị cáo G chuẩn bị 02 địa điểm để gá bạc 02 chiếu bạc, thu tiền xâu của các con bạc mỗi bộ bài là 20.000 đồng/01 bàn bài nếu có người bài, cũng như các lời khai của bị cáo G trong quá trình điều tra vụ án không phải chứng cứ duy nhất để buộc tội đối với bị cáo theo quy định tại Điều 98 của Bộ luật tố tụng hình sự, nghĩa vụ chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng không chứng minh được việc bị cáo G chuẩn bị địa điểm, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của các bị cáo khác trong vụ án tại Câu lạc bộ bi da Sông Trăng do G làm chủ, nên cần phải xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại đối với tội danh gá bạc mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với bị cáo G là chưa đủ căn cứ.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo G, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự và có bà ngoại là bà Trần Thị Hiên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có chị là bác sĩ công tác trong ngành y được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen, vào năm 2016 bị cáo G đã tích cực hợp tác với chính quyền địa phương để ngăn chặn hai nhóm thanh niên chuẩn bị đánh nhau được Công An phường 10, thành phố Sóc Trăng xác nhận, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đánh bạc và hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo và cha của bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, phải thường xuyên đi điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, do không đủ căn cứ để xác định bị cáo G phạm tội gá bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” cho bị cáo G. Do bị cáo G có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo G dưới mức hình phạt về tội đánh bạc, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo, cũng như xem xét cho bị cáo được tại ngoại để đi điều trị bệnh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số **107/CT-VKS.TPST** ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh G phạm “Tội đánh bạc” và “Tội gá bạc”; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội gá bạc và phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội đánh bạc; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bị cáo phạm hai tội để xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G, phạt bị cáo G số tiền 10.000.000 đồng về tội đánh bạc và 20.000.000 đồng về tội gá bạc; Đề nghị tuyên bố các bị cáo Đinh Long H,



Nguyễn Nam H1, Nguyễn Ah K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A phạm tội đánh bạc và áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, phạt mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 14 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 13 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng 02 cuốn tập kẻ caro; 02 cây bút mực màu xanh của bị cáo G; Trả lại cho bị cáo G 02 cái bàn gỗ, hình chữ nhật; 02 tấm vải màu xanh; 01 cái ghế dài bằng bàn gỗ; 02 cái ghế gỗ; 04 cái ghế Inox, loại xếp, màu xanh; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 3.360.000 đồng, Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc, cụ thể thể tịch thu của bị cáo G số tiền 1.740.000 đồng, bị cáo H số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo K số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo H1 số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo L số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo H2 số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo C 3.700.000 đồng, bị cáo A số tiền 1.000.000 đồng. Đề nghị trả lại cho các bị cáo số tiền thu giữ nhưng không có liên quan đến hành vi đánh bạc, cụ thể trả lại cho bị cáo G số tiền 2.380.000 đồng, trả lại cho bị cáo H1 số tiền 1.410.000 đồng, trả lại cho bị cáo H số tiền 2.990.000 đồng, trả lại cho bị cáo K số tiền 7.290.000 đồng, trả lại cho bị cáo H2 số tiền 15.500.000 đồng, trả lại cho bị cáo C số tiền 60.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo L số tiền 8.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo A số tiền 17.500.000 đồng và trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Tiến Vỹ số tiền 16.080.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thanh G, Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc

nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với các bị cáo. Còn riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh G không thừa nhận hành vi phạm tội gá bạc. Xét lời nhận tội của các bị cáo về hành vi phạm tội đánh bạc tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/4/2021 của Phòng Cảnh sát hình sự Công An tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại Câu lạc bộ bi da Sông Trăng, số 95A, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng do Nguyễn Thanh G làm chủ, trực tiếp quản lý có các bị cáo Nguyễn Thanh G, Đinh Long H, Nguyễn Anh K, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Phi H2, Trịnh Hữu L, Nguyễn Trường A, Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh bài xập xám ăn thua bằng tiền, có 02 chiếu bạc, chiếu bạc phía bên ngoài gồm có bị cáo G, H, K, H1 đánh bạc với nhau, bốn bị cáo thỏa thuận đánh bạc ăn thua với nhau là 30.000 đồng/chi, kết thúc 01 ván chơi là một trong bốn người chơi ai thua hết 50 chi sẽ kết thúc và thanh toán tiền, tổng số tiền các bị cáo này đánh bạc với nhau tại chiếu bạc này khi bị bắt giữ là 6.740.000 đồng (bao gồm tiền thu được trên chiếu bạc và tiền trên người 04 bị cáo dùng để đánh bạc), còn chiếu bạc bên trong phòng Vip Room gồm có bị cáo H2, L, C, A đánh bạc với nhau, bốn bị cáo thỏa thuận đánh bạc ăn thua với nhau là 20.000 đồng/chi, kết thúc 01 ván chơi là một trong bốn người chơi ai thua hết 50 chi sẽ kết thúc và thanh toán tiền, tổng số tiền các bị cáo này đánh bạc với nhau tại chiếu bạc này khi bị bắt giữ là 6.700.000 đồng (số tiền thu giữ trên người 04 bị cáo dùng để đánh bạc). Khi các bị cáo đang đánh bạc với nhau thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công An tỉnh Sóc Trăng kết hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công An thành phố Sóc Trăng bắt quả tang. Do đó, hành vi đánh bạc của 08 bị cáo nêu trên, mỗi chiếu bạc đều có số tiền thua trị giá trên 5.000.000 đồng, nên đã cấu thành “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xét hành vi phạm tội gá bạc của Nguyễn Thanh G thì thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo G không thừa nhận hành vi gá bạc cho các bị cáo H2, L, A, C chơi đánh bạc với nhau tại phòng Vip Room, không biết các bị cáo này đang đánh bạc trong phòng Vip Room, cũng như không chuẩn bị các bộ bài, sỏ, viết ghi điểm đánh bạc cho các bị cáo, mà các bị cáo này tự lấy, các vật chứng này có sẵn tại câu lạc bộ bi da để cho khách đến chơi bi da và cũng như chưa thu tiền xâu (tiền bài) từ các bị cáo đang đánh bạc và từ trước đến giờ bị cáo cũng không biết khách đến câu lạc bộ bi da Sông Trăng chơi đánh bi da, có tham gia đánh bạc với nhau, bị cáo chỉ có đánh bạc duy nhất vào ngày 02-4-2021 thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công An tỉnh Sóc Trăng bắt quả tang, bị cáo chỉ thừa nhận địa điểm câu lạc bộ bi da Sông Trăng là của bị cáo làm chủ, là người trực tiếp quản lý và các vật chứng của vụ án như 27 bộ bài tây 52 lá, sỏ, viết... là của bị cáo để phục vụ cho khách đến chơi bi da, chứ không phải chuẩn bị cho khách đến chơi đánh bạc. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo G tại phiên tòa hoàn toàn mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và lời khai của người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Bảo X (vợ của bị cáo G) là trước ngày bị bắt 02-4-2021 tại câu lạc bộ bi da Sông Trăng do G làm chủ, quản lý có cho khách đến chơi bi da đánh bạc với nhau, bị cáo G có biết khách đến câu lạc bộ chơi và đánh bạc nhưng không ngăn cản do sợ khách không đến câu lạc bộ, cũng như khách không đến chơi bi da và đánh bạc thì câu lạc bộ không bán được thức ăn, nước uống, thuốc hút và không thu được tiền các con bạc trả tiền bài là 20.000 đồng/01 bộ khi bài bãi...để thu lợi nhuận, cũng như lời khai của các bị cáo khác trước đó là có đến địa điểm câu lạc bộ bi da Sông Trăng của bị cáo G chơi và đánh bạc, cũng như ăn uống, mua thuốc hút, trả tiền bài 20.000 đồng/bộ khi bài bãi cho G, còn ngày 02/4/2021 khi các bị cáo đang chơi đánh bạc thì cũng có các ván bài bãi nhưng chưa trả tiền bài cho bị cáo G như các bị cáo tự thỏa thuận (trả 20.000 đồng/bộ bài của ván bài bãi) do chưa kết thúc ngày chơi thì bị Công An bắt quả tang. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo G đã sử dụng địa điểm là câu lạc bộ bi da Sông Trăng tại số 295A, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng của bị cáo làm chủ, trực tiếp quản lý để gá bạc và tại thời điểm bị bắt quả tang tại địa điểm này có 02 chiếu bạc, các con bạc đang đánh bạc với nhau và số tiền đánh bạc của mỗi chiếu bạc đều có giá trị trên 5.000.000 đồng, hành vi gá bạc của bị cáo nhằm để lôi kéo khách đến câu lạc bộ bi da chơi để thu lợi nhuận bất chính của các con bạc từ hoạt động mua bán thức ăn, nước uống, thuốc hút, bán bài...đã đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng số 107/CT-VKS.TPST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh G, Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thanh G phạm “Tội gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan, sai cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi gá bạc, đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thanh G và đánh bạc của các bị cáo Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là những người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải biết rằng, gá bạc và đánh bạc là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác cho xã hội NH các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi gá bạc và đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tình hình A ninh trật tự tại địa phương, còn làm cho người dân nơi bị cáo đánh bạc không A tâm lao động, sản xuất và kinh doanh. Tuy số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, mỗi chiếu bạc chỉ có 6.700.000 đồng nhưng tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn thành phố Sóc Trăng nói riêng và tỉnh Sóc Trăng nói chung đang có chiều hướng gia tăng, phức tạp, nên cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi, nhân thân của từng bị cáo, để các bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở

thành người công dân sống phải chấp hành theo quy định của pháp luật Nhà nước. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh G tuy có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình đang khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm 02 tội gá bạc và đánh bạc nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân sống phải chấp hành theo quy định của pháp luật Nhà nước và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thanh G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đánh bạc của mình, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc cũng không lớn, bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, có người thân có thành tích xuất sắc trong lao động, được tặng bằng khen thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cân nhắc mức hình phạt và giảm một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có thái độ quanh co, chối tội về hành vi gá bạc, nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, cân nhắc về mức hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo. Do bị cáo phạm 02 tội, nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Còn đối với các bị cáo Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và số tiền đánh bạc không lớn thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Trường A có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo nhưng cần đánh giá về thái độ, nhận thức pháp luật của bị cáo, bản thân bị cáo là cán bộ, đảng viên có trình độ học vấn nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đơn vị mà bị cáo công tác, làm mất niềm tin của nhân dân vào cơ quan Nhà nước nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo; còn bị cáo Nguyễn Phi H2 có mẹ ruột là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do các bị cáo này có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật và hướng dẫn tại Điều 2, Điều 3 của

Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo là đủ sức răn đe, giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo thể hiện chính sách hình sự của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với những người phạm tội thật sự biết hối cải, sửa đổi về hành vi phạm tội của mình gây ra cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét về nhân thân, điều kiện kinh tế của từng bị cáo và cũng như hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới đảm bảo sự răn đe, giáo dục và cảnh báo chung đối với loại tội phạm đánh bạc và gá bạc hiện nay. Cụ thể, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh G số tiền 20.000.000 đồng về tội gá bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội đánh bạc; Phạt bổ sung các bị cáo Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu tiêu hủy 14 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 13 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng 02 cuốn tập kẻ caro; 02 cây bút mực màu xanh của bị cáo G do làm các phương tiện để sử dụng đánh bạc; Trả lại cho bị cáo G 02 cái bàn gỗ, hình chữ nhật; 02 tấm vải màu xanh; 01 cái ghế dài bằng bàn gỗ; 02 cái ghế gỗ; 04 cái ghế Inox, loại xếp, màu xanh do không có liên quan đến hành vi gá bạc; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 3.360.000 đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc, cụ thể tịch thu của bị cáo Nguyễn Thanh G số tiền 1.740.000 đồng, bị cáo Đinh Long H số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Anh K số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Nam H1 số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Trịnh Hữu L số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Phi H2 số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn C 3.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trường A số tiền 1.000.000 đồng. Trả lại cho các bị cáo số tiền bị thu giữ nhưng không có liên quan đến hành vi đánh bạc, cụ thể trả lại cho bị cáo G số tiền 2.380.000 đồng, trả lại cho bị cáo H1 số tiền 1.410.000 đồng, trả lại cho bị cáo H số tiền 2.990.000 đồng, trả lại cho bị cáo K số tiền 7.290.000 đồng, trả lại cho bị cáo H2 số tiền 15.500.000 đồng, trả lại cho bị cáo C số tiền 60.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo L số tiền 8.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo A số tiền 17.500.000 đồng và trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Tiến Vỹ số tiền 16.080.000 đồng.

[5]. Xét quan điểm bào chữa của luật sư cho bị cáo Nguyễn Thanh G đối với tội gá bạc là không có căn cứ, như Hội đồng xét xử đã phân tích, nhận định nêu trên. Ngoài ra, luật sư còn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo G theo quy định tại điểm t, i khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự do vào năm 2016 bị cáo G có cung cấp thông tin cho công An phường 10, thành phố Sóc Trăng để kịp thời ngăn chặn hai nhóm thanh niên chuẩn bị hung khí đánh nhau, có xác nhận của Công An phường 10. Xét xác nhận ngày 19-10-2021 của

Công An phường 10 cho bị cáo G là chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo G tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bởi lẽ không có căn cứ xác định tại thời điểm năm 2016 có hành vi tội phạm xảy ra giữa hai nhóm thanh niên này hay không và việc G báo tin cho công An Phường 10 là xảy ra thời gian trước khi G bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Vì vậy, đề nghị của luật sư là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu xin được tại ngoại của bị cáo Nguyễn Thanh G thì thấy, để đảm bảo cho việc chấp hành bản án của bị cáo, nêu yêu cầu của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 55; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh G;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với các bị cáo Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A; Riêng đối với bị cáo Nguyễn Trường A được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh G phạm “Tội đánh bạc” và “Tội gá bạc”.

Các bị cáo Đinh Long H, Nguyễn Nam H1, Nguyễn Anh K, Trịnh Hữu L, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trường A phạm “Tội đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G 01 (một) năm tù về tội gá bạc và 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23-9-2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh G số tiền 30.000.000 đồng; (Trong đó, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội đánh bạc và 20.000.000 đồng về tội gá bạc).

2. Xử phạt bị cáo Đinh Long H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, được tính kể từ ngày 15-11-2021.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Long H số tiền 10.000.000 đồng.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, được tính kể từ ngày 15-11-2021.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Nam H1 số tiền 10.000.000 đồng.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, được tính kể từ ngày 15-11-2021.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh K số tiền 10.000.000 đồng.

5. Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, được tính kể từ ngày 15-11-2021.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Hữu L số tiền 10.000.000 đồng.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H2 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, được tính kể từ ngày 15-11-2021.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phi H2 số tiền 10.000.000 đồng.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, được tính kể từ ngày 15-11-2021.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 đồng.



8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, được tính kể từ ngày 15-11-2021.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trường A số tiền 10.000.000 đồng.

Trường hợp những người được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu tiêu hủy: 14 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 13 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng 02 cuốn tập kẻ caro; 02 cây bút mực màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh G: 02 cái bàn gỗ, hình chữ nhật; 02 tấm vải màu xanh; 01 cái ghế dài bằng bằng gỗ; 02 cái ghế gỗ; 04 cái ghế Inox, loại xếp, màu xanh;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: tiền Việt Nam là 3.360.000 đồng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền Việt Nam của các bị cáo, cụ thể tịch thu của bị cáo Nguyễn Thanh G số tiền 1.740.000 đồng, bị cáo Đinh Long H số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Anh K số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Nam H1 số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Trịnh Hữu L số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Phi H2 số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn C 3.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trường A số tiền 1.000.000 đồng.

- Trả lại cho các bị cáo số tiền Việt Nam cụ thể như sau: Nguyễn Thanh G số tiền 2.380.000 đồng; bị cáo Nguyễn Nam H1 số tiền 1.410.000 đồng; bị cáo Đinh Long H số tiền 2.990.000 đồng; bị cáo Nguyễn Anh K số tiền 7.290.000 đồng; bị cáo Nguyễn Phi H2 số tiền 15.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 60.000.000 đồng; bị cáo Trịnh Hữu L số tiền 8.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Trường A số tiền 17.500.000 đồng;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tiến Vỹ số tiền Việt Nam là 16.080.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-9-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

10. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

11. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công An thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công A thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Đội Tổng hợp-CATPST;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kim Sa Pha**